

Bản án số: 74/2020/HS-ST

Ngày: 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Thảo

2. Bà Lê Thúy Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 01/12/1987 tại HNơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 2, thôn T, xã Y, huyện O, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T1 (c) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966 (s); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 21/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 tháng, kể từ ngày 04/02/2020 theo Quyết định số 25/2020/QĐ-TA.

- Ngày 06/5/2020, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*) về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 110/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 12/03/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tôn Nữ Hạnh T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Nhà số 476 đường C, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Hồ Nhật P, sinh năm 1996 (vắng mặt).

2. Ông Phan Công D1, sinh năm 1993 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/02/2020, N (*không rõ nhân thân, lai lịch*) chở D đến khu vực bờ hồ đường H, thành phố Đà Nẵng gặp một người thanh niên (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) mua 200.000 đồng ma túy Heroin được quấn trong một gói giấy bạc màu vàng, đựng trong một bao ny lông, D cất giấu gói ma túy trong túi áo khoác nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D cùng với N đến Bệnh viện M địa chỉ 291 đường L, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến nơi, N và D phân chia đi mỗi người một hướng. Khi D đi đến tầng 2 của Bệnh viện thì bị Công an phường Thạc Gián đến kiểm tra hành chính D phát hiện trong túi áo khoác bên phải D đang mặc có 01 gói ny lông bên trong có gói giấy bạc màu vàng chứa chất màu trắng, D khai là ma túy heroin cất giấu để sử dụng. Sau đó, Cơ quan Công an đưa D về trụ sở làm việc.

Vật chứng tài sản tạm giữ:

- Thu giữ trong túi áo khoác của D: 01 gói ny lông bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, ký hiệu G;
- 01 bật lửa (quẹt) ga đã qua sử dụng;
- 01 bơm kim tiêm, 01 áo khoác màu sẫm;
- 01 lọ thủy tinh chứa nước cất;
- 01 điện thoại di động hiệu VTRETU màu bạc, imei 355863063111592 gắn sim 0368.702.266;
- 01 điện thoại di động hiệu HTC màu bạc.

Tại Kết luận giám định số 43/GĐ-MT ngày 11/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,150 gam.

Tiến hành thử nước tiểu bằng thanh thử test đối với Nguyễn Ngọc D có kết quả dương tính với chất ma túy.

Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Ngọc D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 15 đến 21 tháng tù giam.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 43/GĐ-MT ngày 11/02/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bật lửa đã qua sử dụng; 01 bơm kim tiêm, 01 áo khoác màu sẫm; 01 lọ thủy tinh chứa nước cất.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu VTRETU màu bạc, imei 3558630631111592 gắn sim 0368.702.266. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu HTC màu bạc, imei 357312050168473 mà D trộm cắp của bà Tôn Nữ Hạnh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho bà T là có căn cứ, đúng quy định nên không đề cập.

Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc D trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu HTC của bà T có giá trị 700.000 đồng chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt, chưa bị kết án về tội Trộm cắp tài sản hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật hình sự. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D về tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính đối với D là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử quyết định mức án nhẹ để bị cáo sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo và lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 04/02/2020 tại tầng 2 Bệnh viện M, địa chỉ tại số 291 đường L, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Ngọc D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an phường Thạc

Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính và phát hiện. Theo kết luận giám định số 43/GĐ-MT ngày 11/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng: 0,150 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc D là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi, nhưng không chịu lao động chân chính, không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy mà còn góp phần tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Bị cáo biết được việc tàng trữ, mua bán, sử dụng, vận chuyển trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng phạt nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, bị cáo đã xem thường các quy định của Nhà nước nên đã phạm tội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngày 03/02/2020 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 21/02/2020 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 15 tháng; và ngày 06/5/2020, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện được cải tạo, giáo dục để trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 43/GĐ-MT ngày 11/02/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bật lửa đã qua sử dụng; 01 bơm kim tiêm, 01 áo khoác màu sẫm; 01 lọ thủy tinh chứa nước cất, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu VTRETU màu bạc, imei 3558630631111592 gắn sim 0368.702.266 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Đối tượng tên N chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào Điều 106, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 03 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 43/GĐ-MT ngày 11/02/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bật lửa đã qua sử dụng; 01 bơm kim tiêm, 01 áo khoác màu sẫm; 01 lọ thủy tinh chứa nước cất.

2.2. *Tuyên trả lại cho bị cáo:* 01 điện thoại di động hiệu VTRETU màu bạc, imei 3558630631111592 gắn sim 0368.702.266; tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê với đại diện Cơ quan Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện